

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Toàn Thắng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Nhiều và ông Đoàn Minh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu', tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu' xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2025/TB, ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 17/11/1984 tại thành phố T, tỉnh T.

Nơi thường trú: số nhà 07, ngõ 32, đường H, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở: thôn V, xã P, thành phố T, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Cán bộ đài phát thanh và truyền hình tỉnh T. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ, đã chết. Họ và tên mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm 1958, nơi cư trú: số nhà 07, ngõ 32, đường H, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh T. Họ và tên vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1985, nơi cư trú: số nhà 07, ngõ 32, đường H, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh T. Con: 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó học Trung cấp phát thanh truyền hình của Trường cao đẳng truyền hình H. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Phòng Truyền dẫn phát sóng thuộc Đảng bộ đài phát thanh và truyền hình tỉnh T. Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 06/12/2024 theo Quyết định số 19-QĐ/UBKTĐUK ngày 06/12/2024 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối

các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh T. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/9/2024, đến ngày 23/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Số 17/592, đường T, thị trấn K, huyện K, tỉnh T. (Vắng mặt)

* Người chứng kiến:

- Ông Phạm Văn M, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Văn Hiểu, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh T.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sử dụng Facebook, Nguyễn Duy T thấy nick name “T” và “N” có quảng cáo, rao bán pháo hoa. Ngày 15/9/2024, do muốn mua pháo hoa nổ để sử dụng trong dịp tết Nguyên đán 2025, Nguyễn Duy T đã sử dụng tài khoản Facebook “Ng” của T nhắn tin liên lạc với tài khoản Facebook “T” đặt mua 05 hộp pháo hoa nổ, nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài (04 hộp giàn 36 ống và 01 hộp giàn 49 ống) với giá 4.000.000 đồng và nhắn tin liên lạc với tài khoản Facebook “N” đặt mua 02 hộp pháo hoa nổ, nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, giàn 49 ống với giá 1.600.000 đồng. Khoảng 8 giờ 18 phút ngày 16/9/2024, Nguyễn Duy T sử dụng tài khoản Zalo “Ng” nhắn tin với tài khoản Zalo của Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh T với nội dung “Gửi cho anh 4 quả 36 chân sao đỏ nhé” ý T đặt mua 04 giàn pháo, Đ nhắn lại “Lát 10h em gửi. 3600k nhé anh” tức là Đ báo 04 giàn pháo giá 3.600.000 đồng. Trong ngày 16/9/2024, Nguyễn Duy T nhận được 05 hộp pháo, nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài đã đặt mua của “T” và 04 hộp pháo in chữ “GIAN PHUN VIÊN” đặt mua của Nguyễn Thành Đ đều được gửi qua xe ô tô khách, T đã trả 4.000.000 đồng tiền mua pháo của “T” (T không nhớ biển số xe và người giao hàng cho T); chưa trả 3.600.000 đồng tiền mua pháo của Nguyễn Thành Đ. Sáng ngày 17/9/2024, T nhận được 02 hộp pháo, nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài đã đặt mua của “N” qua xe ô tô khách, khi nhận đã trả số tiền 1.600.000 đồng (T không nhớ biển số xe và người giao hàng cho T). Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 17/9/2024, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B9-224.93 chở số pháo trên cát giấu tại nhà số nhà 07, ngõ 32, đường H, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh T mục đích để sử dụng trong dịp tết Nguyên đán. Khi đi đến cây xăng tại trục đường thuộc thôn M, xã M, huyện V, tỉnh T, để đổ xăng, bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hàng

cầm nên yêu cầu kiểm tra. Sau đó, tổ công tác đưa T cùng phương tiện về trụ sở Công an xã M, huyện V để làm việc. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Văn M, sinh năm 1970, nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh T và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh T, tổ công tác tiến hành kiểm tra người T phát hiện thu tại túi quần sooc, bên trái phía trước T đang mặc 01 điện thoại nhãn Sam sung vỏ màu đen đã cũ. Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blale, biển kiểm soát 17B9-224.93 của T thu giữ tại khung xe 02 thùng cacton, trong đó 01 thùng chứa 05 hộp bên trong có 04 hộp đều kích thước khoảng 14x14x12cm, 01 hộp kích thước khoảng 17x17x10cm, cả 05 hộp đều nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài; 01 thùng chứa 04 hộp đều kích thước khoảng 19x8x13cm, có dòng chữ “GIAN PHUN VIÊN”; thu tại cốp xe 02 hộp đều kích thước khoảng 17x17x10cm, nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài. T khai nhận 07 hộp, nhiều màu sắc có chữ nước ngoài trên là pháo hoa nổ, 04 hộp có chữ “GIAN PHUN VIÊN” là pháo hoa của Bộ quốc phòng đều là của T, mua để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số pháo trên theo quy định pháp luật.

Bản kết luận giám định số 1418/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: 05 (năm) hộp trong đó 04 hộp có kích thước (14x14x12)cm, 01 hộp có kích thước (17x17x10)cm, cả 05 hộp đều nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M1 là loại pháo hoa nổ. Tổng khối lượng là 06 kg (Sáu ki lô gam). 04 (bốn) hộp đều có kích thước (14x8x13)cm đều có dòng chữ giàn phun viên được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M2 là loại pháo hoa nổ. Tổng khối lượng là 4,1kg (Bốn phẩy một ki lô gam). 02 (hai) hộp đều có kích thước (17x17x10)cm đều nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M3 là loại pháo hoa nổ. Tổng khối lượng là 3,4kg (bút lục số 22, 23).

Cáo trạng số 107/CT-VKSVT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.
- Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 03 hộp pháo hoa nổ ký hiệu M1, M2, M3 đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Duy T.

- Trả lại Nguyễn Duy T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B9-224.93(có đặc điểm như biên bản quản lý).

- Về án phí : Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo các quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng, đảm bảo sự khách quan, không ép cung, không dùng nhục hình. Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đều đúng mẫu văn bản tố tụng, đúng nội dung theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố đã nêu phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản ảnh vật chứng; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản tạm quản lý phương tiện; Biên bản kiểm tra điện thoại do Công an huyện V lập ngày 17/9/2024, tại trụ sở Công an xã M, huyện V, tỉnh T (bút lục từ số 06 đến số 13).

- Biên bản khám xét do Công an huyện V lập ngày 17/9/2024, tại nhà ở của Nguyễn Duy T (bút lục từ số 16 đến số 19).

- Bản kết luận giám định số 1418/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: 05 (năm) hộp trong đó 04 hộp có kích

thước (14x14x12)cm, 01 hộp có kích thước (17x17x10)cm, cả 05 hộp đều nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M1 là loại pháo hoa nổ. Tổng khối lượng là 06 kg (Sáu ki lô gam). 04 (bốn) hộp đều có kích thước (14x8x13)cm đều có dòng chữ giàn phun viên được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M2 là loại pháo hoa nổ. Tổng khối lượng là 4,1kg (Bốn phẩy một ki lô gam). 02 (hai) hộp đều có kích thước (17x17x10)cm đều nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M3 là loại pháo hoa nổ. Tổng khối lượng là 3,4kg (bút lục số 22, 23).

- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: ông Phạm Văn M, sinh năm 1970, nơi cư trú: tại thôn L, xã M, huyện V, tỉnh T và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh T (bút lục từ số 95 đến số 102).

- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1988, nơi cư trú: số 17/592, đường T, thị trấn K, huyện K, tỉnh T (bút lục từ số 104 đến số 112).

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 17/9/2024, tại khu vực cây xăng thuộc thôn M, xã M, huyện V, tỉnh T; Nguyễn Duy T đã có hành vi tàng trữ 13,5 kg pháo hoa nổ, mục đích để sử dụng, bị Công an huyện V, tỉnh T phát hiện, bắt quả tang.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Điều 191. Tội Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Duy T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự còn quy định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, các hình phạt bổ sung còn lại miễn áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, tài sản: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 hộp pháo hoa nổ ký hiệu M1, M2, M3 đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Duy T.

- Trả lại Nguyễn Duy T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B9-224.93 là tài sản chung của gia đình Nguyễn Duy T mua năm 2016 để làm phương tiện đi lại (có đặc điểm như biên bản quản lý).

[7] Đối với Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1988, nơi cư trú: số 17/592, đường T, thị trấn K, huyện K, tỉnh T là người bán 04 giàn pháo hoa nổ, tổng khối lượng 4,1kg cho T vào ngày 16/9/2024. Nguyễn Thành Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 190 hoặc tại một trong các điều 188, 189, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự; chưa bị kết án về một trong các tội này. Hành vi trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T đã có Công văn và chuyển tài liệu đến Ủy ban nhân dân tỉnh T để xử lý theo thẩm quyền.

Về nguồn gốc pháo hoa nổ, Nguyễn Duy T khai: Ngày 15/9/2024, T dùng tài khoản Facebook nhắn tin đặt mua của tài khoản Facebook “T ” và “N”, T không biết tên, địa chỉ của người sử dụng tài khoản, nhận hàng qua xe ô tô khách (T không nhớ biển số xe và người giao hàng cho T) sau khi giao dịch T đã xóa hết thông tin trên điện thoại. Quá trình điều tra chưa xác định được con người cụ thể sử dụng tài khoản Facebook “T ” và “N ” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T tách ra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy T.

3. Về vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 03 hộp pháo hoa nổ ký hiệu M1, M2, M3 đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Duy T.

- Trả lại Nguyễn Duy T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B9-224.93(có đặc điểm như biên bản quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện V, tỉnh T;
- Công an huyện V, tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V,
tỉnh T
- Tòa án tỉnh T
- Sở Tư pháp tỉnh T
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hà Toàn Thắng